

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	21
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lí hành chính, tài chính và tài sản	28
Tiêu chí 1.7: Quản lí cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lí các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	36

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	39
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	40
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	44
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	48
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	49
Tiêu chí 3.2: Phòng học	51
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị	53
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	55
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	57
Tiêu chí 3.6: Thư viện	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	62

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	68
Tiêu chí 5.2: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	71
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	73
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	75
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	77
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	79
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	80

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	-	-
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	-
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	-	-
Tiêu chí 1.6		X	X	-
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	-	-
Tiêu chí 1.9		X	-	-
Tiêu chí 1.10		X	-	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	-	-
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	-	-
Tiêu chí 3.2		X	-	-
Tiêu chí 3.3		X	-	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	-
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		x	x	-
Tiêu chí 5.2		x	-	-
Tiêu chí 5.3		x	x	-
Tiêu chí 5.4		x	-	-
Tiêu chí 5.5		x	-	-
		27	16	9

Kết quả: Đạt Mức 1.

PHẦN I.

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TH Đặng Thị Ranh

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Thành Phố Thủ Đức
Xã / phường/thị trấn	Phường Hiệp Bình Phước
Đạt CQG	
Năm thành lập trường	
Công lập	x
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	
Họ và tên hiệu trưởng	Phan Lê Phi
Điện thoại	0862849010
Fax	
Website	thdangthiranh.hcm.edu.vn
Số điểm trường	1
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số liệu lớp học

STT	Khối	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Khối 1	8	8	7	8	7
2	Khối 2	9	8	8	7	8
3	Khối 3	8	9	8	8	7
4	Khối 4	5	8	8	7	8
5	Khối 5	7	5	7	7	7
	Cộng	37	38	38	37	37

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

Mã	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	31	56	31	29	31	
1.1	Phòng học	28	27	27	27	27	
1.1.1	Phòng kiên cố	28	27	27	27	27	
1.1.2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
1.1.3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
1.2	Phòng bộ môn	0	0	0	0	0	
1.2.1	Phòng kiên cố						
1.2.2	Phòng bán kiên cố						
1.2.3	Phòng tạm						
1.3	Khối phục vụ học tập	3	29	4	2	4	
1.3.1	Phòng kiên cố	3	29	4	2	4	
1.3.2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
1.3.3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
1.4	Khối phòng hành chính - quản trị	0	0	0	0	0	
1.4.1	Phòng kiên cố						
1.4.2	Phòng bán kiên cố						
1.4.3	Phòng tạm						
2	Thư viện	1	1	1	1	1	
3	Các công trình, khối phòng chức năng khác	2	2	2	2	2	
	Cộng	96	171	96	90	96	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	48	44	1	2	46	0	
Tổng phụ trách							
Nhân viên	8	3	0	0	0	0	
Cộng	59	50	1	2	49	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số giáo viên	47	47	48	48	48	
2	Tỷ lệ giáo viên/Lớp	1.27	1.237	1.263	1.297	1.297	
3	Tỷ lệ giáo viên/Học sinh	0.029	0.028	0.029	0.029	0.031	
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	1	0	2	0	
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	0	0	0	0	
6	Các số liệu khác (nếu có)						

4. Học sinh

4.1. Số liệu chung

a) Số liệu cấp Tiểu học

Mã	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1,634	1,667	1,643	1,656	1,567	
1.1	- Nữ	775	810	800	793	748	
1.2	- Dân tộc thiểu số	49	47	35	35	30	
1.3	- Khối lớp 1	370	379	292	359	306	
1.4	- Khối lớp 2	384	368	344	279	341	
1.5	- Khối lớp 3	320	372	352	332	270	
1.6	- Khối lớp 4	233	316	351	344	319	
1.7	- Khối lớp 5	327	232	304	342	331	
2	Tổng số tuyển mới	20	381	315	355	304	
3	Học 2 buổi/ ngày	771	688	496	688	658	
4	Học sinh dân tộc bán trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	44	43	43	44	42	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi						
7.1	Số lượng đi học đúng tuổi	1,574	1,620	1,653	1,570	1,484	
7.1.1	- Nữ	761	793	814	758	713	
7.1.2	- Dân tộc thiểu số	47	47	38	30	26	
7.2	Tỷ lệ % đi học đúng tuổi	94.93	95.18	95.49	93.73	93.57	
7.2.1	- Nữ	97.44	97.3	97.37	95.71	95.19	
7.2.2	- Dân tộc thiểu số	92.16	100	97.44	85.71	83.87	

Mã	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	18	19	29	25	
10.1	- <i>Nữ</i>	0	7	7	17	16	
10.2	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	0	1	1	2	2	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	

4.2. Kết quả giáo dục

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 (%)	94.76	95.94	96.02	86.3	95.85
2	Tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học (%)	100	100	100	99.12	100
3	Tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (%)	95.72	96.12	97.37	96.49	95.17
4	Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học (%)	0	0	0	0	0

STT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
5	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Đặng Thị Rành trước đây là trường Tiểu học Hiệp Bình Phước được tách ra theo quyết định số 264/QĐ-UB ngày 30/8/1993 của Ủy ban nhân dân huyện Thủ Đức và được đổi tên thành trường Tiểu học Đặng Thị Rành theo Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2000 của Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức.

Trường có 2 điểm học, điểm học ở trường chính tọa lạc tại số 137, đường Quốc lộ 13 (cũ), khu phố 3, điểm học thứ hai cách trường chính gần 2 km tọa lạc số 31, đường 12, khu phố 2 phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có nhiệm vụ tiếp nhận giảng dạy và giáo dục học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 trên địa bàn phường Hiệp Bình Phước với 4 khu phố: 1, 2, 3, 4.

Đây là địa bàn gần sát chợ nên mật độ lưu thông cao là nơi có đông người dân nhập cư sinh sống. Tỷ lệ học sinh hằng năm học tại trường chiếm khoảng 50% có hoàn cảnh khó khăn. Một số cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc học của các em, còn giao khoán cho nhà trường. Hiện nay, cơ sở vật chất của nhà trường đã được Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức đầu tư kinh phí tu bổ và sửa chữa.

Trường Tiểu học Đặng Thị Rành có tổng diện tích là 5.867m², trong đó: diện tích xây dựng là 2.528 m² với quy mô 3 dãy 1 trệt 1 lầu, 28 phòng học văn hóa, 01 phòng học tin học và 7 phòng chức năng. Cơ sở vật chất của trường khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Thành ủy - Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nêu cao tinh thần trách nhiệm, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Trường Tiểu học Đặng Thị Rành hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường Hiệp Bình Phước. Các đảng viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Học sinh có ý thức phấn đấu trong học tập và tham gia tích cực các phong trào.

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2024, trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 62 người. Công tác phát triển đội ngũ được nhà trường đặc biệt quan tâm, có 95,59% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, 34% học sinh học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục khác theo chương trình giáo dục tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

Mục tiêu của nhà trường là hoàn thành nhiệm vụ năm học, góp phần cùng địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục.

Sứ mạng của nhà trường là thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học, tạo uy tín với nhân dân Phường Hiệp Bình Phước về chất lượng giáo dục.

2. Mục đích TĐG

Trường Tiểu học Đặng Thị Rành tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, trường Tiểu học Đặng Thị Rành đã tổ chức thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo quy trình sau:

3.1. Ngày 12 tháng 8 năm 2023: thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Hội đồng tự đánh giá gồm có Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, các Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch hội đồng, thư ký hội đồng tự đánh giá là thư ký hội đồng sư phạm trường và nhân viên Văn thư. Các ủy viên gồm: Tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Trưởng ban Văn Thể mỹ, Y tế, nhân viên Thư viện và kế toán.

Để triển khai hoạt động tự đánh giá, Chủ tịch hội đồng thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác khác. Nhóm trưởng là một thành viên trong Hội đồng tự đánh giá.

3.2. Ngày 15 tháng 8 năm 2023: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.

Kế hoạch tự đánh giá của nhà trường được xây dựng bao gồm các nội dung: mục đích và phạm vi tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động, công cụ đánh giá, dự kiến các thông tin và minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí, thời gian biểu cho từng hoạt động. Hội đồng tự đánh giá làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và thảo luận để đi đến thống nhất chung.

3.3. Ngày 19 tháng 9 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

Căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường phân công các nhóm tiến hành thu thập thông tin và minh chứng, yêu cầu thông tin, minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và chính xác, được thu thập ở hồ sơ lưu trữ của trường và các cơ quan, ban ngành có liên quan đến hoạt động của trường.

Các thông tin, minh chứng được xử lý, phân tích dùng làm căn cứ, minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá của trường.

Phiếu đánh giá tiêu chí được lập cho từng tiêu chí làm cơ sở để tổng hợp thành báo cáo tự đánh giá.

3.4. Ngày 21 tháng 01 năm 2024 đến ngày 30 tháng 4 năm 2024: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Tiêu chí được xác định là đạt yêu cầu khi tất cả các chỉ báo của tiêu chí đều đạt yêu cầu.

3.5. Ngày 01 tháng 5 năm 2024 đến ngày 11 tháng 5 năm 2024: Viết báo cáo tự đánh giá.

Báo cáo tự đánh giá được viết ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ những hoạt động liên quan đến toàn bộ các tiêu chí. Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt

theo thứ tự các tiêu chuẩn. Đối với mỗi tiêu chí đều có đầy đủ các mục: Mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá được tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của trường. Nội dung cơ bản của các phiếu đánh giá tiêu chí đã được Hội đồng tự đánh giá chấp thuận, được dùng để viết báo cáo tự đánh giá.

Dự thảo báo cáo tự đánh giá được lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường trong thời gian 10 ngày làm việc. Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu các ý kiến thu được để hoàn thiện báo cáo.

Báo cáo tự đánh giá do Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt sau khi đã được Hội đồng tự đánh giá thông qua.

3.6. Ngày 15 tháng 5 năm 2024: Công bố báo cáo tự đánh giá.

Công bố công khai, rộng rãi báo cáo tự đánh giá sau khi đã hoàn thiện. Báo cáo tự đánh giá, các hồ sơ có liên quan và các minh chứng được lưu trữ trong một chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, căn cứ các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, nhà trường tiến hành báo cáo đánh giá giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2024 về Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh theo kế hoạch.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có đủ cơ cấu bộ máy tổ chức và quản lý, hoạt động theo Điều lệ trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy nhà trường. Các hoạt động giáo dục, quản lý hành chính, tài chính, cơ sở vật chất, các phong trào thi đua được tổ chức thường xuyên, hiệu quả, công khai và dân chủ. Nhà trường đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự, an toàn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong thời gian giảng dạy, học tập và sinh hoạt tại trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2024. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng dựa trên các căn cứ: Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Thủ Đức, Nghị quyết Đảng bộ Phường Hiệp Bình Phước và căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Kế hoạch phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức phê duyệt.

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin của trường; Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được công bố trên trang thông tin điện tử của trường và gửi đến các thành viên trong nhà trường tại thời điểm ban hành kế hoạch.

Mức 2:

Hiệu trưởng căn cứ vào phương hướng, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch cho từng năm học, trong đó đề ra các giải pháp cụ thể thực hiện xây dựng và phát triển nhà trường. Phân công các bộ phận, cá nhân cùng thực hiện,

chỉ đạo phó hiệu trưởng cùng thực hiện và kiểm tra tiến độ thực hiện. Bên cạnh đó, Ban chấp hành Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân cùng phối hợp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhằm đảm bảo việc phát triển nhà trường đạt mục tiêu đề ra.

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, hiệu trưởng cùng các thành viên Hội đồng trường rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển có sự tham gia của các thành viên Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Nhà trường nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn phường. Tuy nhiên, sự tham gia đóng góp ý kiến về chiến lược phát triển nhà trường của cha mẹ học sinh chưa tích cực.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020 và giai đoạn 2020-2025 phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Kế hoạch chiến lược của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức phê duyệt và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3. Điểm yếu

Một số thành viên Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa tham gia tích cực trong việc đánh giá kết quả và nêu ý kiến điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, thông qua các buổi họp, chủ động nêu ra phương hướng phát triển của trường, khuyến khích các thành viên Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường đóng góp ý kiến về hoạt động giáo dục nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động, bổ sung, điều chỉnh trong chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt		Không đạt		Không đạt
Chỉ báo b	Đạt				
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không Đạt		Không Đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường đã được thành lập theo Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của UBND Thành phố Thủ Đức. Hội đồng trường gồm có 11 thành viên. Các thành viên của Hội đồng trường gồm: hiệu trưởng và đội ngũ cán bộ cốt cán là tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, đại diện lãnh đạo UB phường, đại diện CMHS.

Hội đồng thi đua khen thưởng được hiệu trưởng thành lập vào đầu mỗi năm học. Thành phần của Hội đồng thi đua khen thưởng gồm có: hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng và các thành viên hội đồng bao gồm phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ trưởng văn phòng và giáo viên chủ nhiệm lớp. Hằng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng đã thực hiện tốt nhiệm vụ triển khai các phong trào thi đua, họp xét thi đua và đề nghị hiệu trưởng

tuyên dương, khen thưởng các cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích trong năm học.

Ngoài Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, nhà trường còn có các hội đồng được thành lập hằng năm như: Hội đồng Tuyển sinh lớp Một giúp hiệu trưởng thực hiện công tác tuyển sinh; Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm thực hiện xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

b) Trong 05 năm học vừa qua, Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trong nhà trường. Trong nhiệm kì, thành viên của Hội đồng trường có sự thay đổi do yếu tố khách quan như thay đổi nhân sự, một vài thành viên mới được bổ sung chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

c) Các hoạt động của Hội đồng trường thường xuyên được rà soát đánh giá định kì hàng quý theo đúng quy định tại Điều 10 Điều lệ trường tiểu học. Tuy nhiên việc rà soát, đánh giá chưa thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết. Nội dung các buổi họp hội đồng trường nhằm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường, bàn bạc và thống nhất các nhiệm vụ trong thời gian kế tiếp.

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã đề ra góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tất cả các hoạt động có tác động và ảnh hưởng đến nhà trường, đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được hiệu trưởng báo cáo với Hội đồng trường để các thành viên thảo luận và thông qua.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, đã phát huy được sức mạnh tập thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong nhiệm kì, thành viên của hội đồng trường có sự thay đổi do yếu tố khách quan như thay đổi, bổ sung nhân sự, một vài thành viên mới được bổ sung chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng hướng dẫn các thành viên phát biểu, tạo không khí dân chủ, vui vẻ trong cuộc họp, khuyến khích các thành viên mạnh dạn phát biểu ý kiến.

Kiên toàn Hội đồng trường năm học 2024-2025.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt		Đạt		
Chỉ báo a	Đạt				
Chỉ báo b	Đạt				
Đạt		Đạt			

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị và xã hội theo đúng Điều 25 Điều lệ trường tiểu học bao gồm: Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Năm học 2023-2024, Công đoàn cơ sở có 57 đoàn viên công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn có Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 ủy viên. Chi đoàn có 12 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn gồm có Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 ủy viên. Liên đội Trường Tiểu học Đặng Thị Rành có 910 đội viên và 647 Sao Nhi đồng. Ngoài các đoàn thể, nhà trường còn có Chi hội Khuyến học và Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Các đoàn thể và Chi hội Khuyến học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và quy định của mỗi đoàn thể, tổ chức. Đoàn thể và tổ chức có lập kế hoạch hoạt động hàng năm, hàng tháng, sinh hoạt theo định kì; góp phần cùng với nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Chất lượng hoạt động hàng năm của các đoàn thể trong nhà trường luôn được cấp trên đánh giá cao.

b) Các tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ Công đoàn, Điều lệ Đoàn, Điều lệ Đội, có Nghị quyết, biên bản họp, Quy chế làm việc. Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội và các tổ chức xã hội khác đã thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường.

c) Hằng năm, các đoàn thể đã thực hiện rà soát, đánh giá hoạt động và báo cáo sơ kết, tổng kết.

Mức 2:

a) Trong năm học 2023-2024, Chi bộ Trường Tiểu học Đặng Thị Rành có 25 đảng viên chính thức. Chi bộ tổ chức hoạt động theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng bộ Phường Hiệp Bình Phước; Chi bộ sinh hoạt hàng tháng theo quy định. Năm 2023, Chi bộ Trường Tiểu học Đặng Thị Rành được Đảng bộ Phường Hiệp Bình Phước đánh giá là Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b) Trong các năm học vừa qua, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn, Liên đội có nhiều đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường và Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức.

Mức 3:

a) Trong 05 năm qua, Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chi bộ có đảng viên được tuyên dương cấp phường, cấp quận trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, là tấm gương trong học tập, nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với nhân dân, với đồng nghiệp trong nhà trường.

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn đạt Chi đoàn vững mạnh và Liên đội luôn đạt danh hiệu Liên đội mạnh. Các đoàn thể đã được cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen của các cấp có thẩm quyền. Tuy nhiên, thành viên các đoàn thể chưa tham gia được nhiều phong trào, hội thi cấp quận do hạn chế về thời gian, phải tập trung vào công tác chuyên môn.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn.

Nội dung sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể đa dạng, phong phú, nhiều hình thức sinh động. Ban chấp hành các đoàn thể thường xuyên lấy ý kiến góp ý của tập thể để tổ chức tốt các hoạt động, tạo điều kiện cho công đoàn viên, đoàn viên, đội viên tích cực trong các hoạt động và tham gia tốt các phong trào.

3. Điểm yếu

Thành viên các đoàn thể chưa tham gia được nhiều phong trào, hội thi cấp quận do hạn chế về thời gian, phải tập trung vào công tác chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục phát huy, duy trì các danh hiệu của đoàn thể. Từ năm 2024, Chi ủy chi bộ tăng cường lãnh đạo, giám sát hoạt động các đoàn thể và của Chi bộ trong nhà trường nhằm nâng cao hơn nữa công tác phát triển đảng của Chi bộ và chất lượng hoạt động của các đoàn thể, tạo điều kiện cho đoàn viên tham gia các hội thi cấp quận.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 37 lớp nên có hiệu trưởng phụ trách chung, 02 phó hiệu trưởng phụ trách về chuyên môn và công tác bán trú .

b) Hằng năm, hiệu trưởng thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng quy định tại Điều 14 và Điều 15

Điều lệ trường tiểu học. Từ năm học 2019 - 2020 đến nay, trường có 06 tổ chuyên môn bao gồm 05 tổ chuyên môn lớp 1 đến lớp 5 và tổ chuyên môn Tiếng Anh, Âm nhạc, Giáo dục thể chất. Các tổ chuyên môn có từ 05 đến 8 giáo viên. Tổ văn phòng có thành phần gồm: nhân viên văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế, bảo vệ, phục vụ. Hằng năm, hiệu trưởng bổ nhiệm các tổ trưởng, tổ phó thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động các tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

c) Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ trường tiểu học gồm: xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua chuyên đề, thao giảng; kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả giảng dạy, giáo dục; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học 2007 và chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông 2018. Tuy nhiên, trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn còn một vài giáo viên trẻ chưa mạnh dạn chia sẻ, phát biểu ý kiến.

Tổ văn phòng làm việc theo đúng chức năng theo Điều 15 của Điều lệ trường tiểu học, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường, giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo quy định, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại công chức viên chức, lưu trữ hồ sơ của nhà trường.

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện được ít nhất một chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của giáo viên trong tổ. Một số chuyên đề đã được các tổ chuyên môn tổ chức đạt hiệu quả trong các năm học vừa qua: “Vận dụng trò chơi trong dạy học môn Toán lớp 1”; “Dạy học phát triển năng lực học sinh trong phân môn Luyện từ và câu lớp 3; “Tích hợp giáo dục An ninh quốc phòng trong giảng dạy Tiếng Việt, Địa lí” .

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh ở các giai đoạn giữa học kỳ và cuối học kỳ.

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn đã tổ chức các hoạt động chuyên đề, thao giảng, sinh hoạt tổ chuyên môn để bồi dưỡng kỹ năng vận dụng phương pháp hình thức tổ chức dạy học

theo hướng đổi mới cho giáo viên; hướng dẫn giáo viên soạn đề kiểm tra định kì; thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm vận dụng các biện pháp phụ đạo và dạy học cá thể đối với học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng... Các thành viên tổ văn phòng ngoài việc thực hiện tốt nhiệm vụ chính được phân công đã tích cực tham gia hỗ trợ công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp như: tổ chức các lễ hội, tham quan, tập thể dục giữa giờ... tạo điều kiện tốt cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, quản lí học sinh chặt chẽ trong giờ sinh hoạt, học tập ngoài lớp học. Chính vì thế, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường trong các năm học qua.

b) Trong các năm học vừa qua, mỗi tổ chuyên môn đã lựa chọn các chuyên đề chuyên môn phù hợp với nhu cầu cần bồi dưỡng của giáo viên trong tổ và tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tổ nói riêng và của nhà trường nói chung.

2. Điểm mạnh

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu đúng quy định, hoạt động hiệu quả đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung trong buổi sinh hoạt chuyên môn chủ yếu trao đổi về phương pháp dạy học và tình hình học sinh, ít có nội dung về xử lí tình huống sư phạm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng trường theo năm học và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Định kỳ hiệu trưởng tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng tăng cường công tác dự giờ giáo viên để nắm bắt tình hình giảng dạy của giáo viên nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm để có sự hỗ trợ và điều chỉnh chuyên môn kịp thời.

Nâng cao chất lượng giảng dạy chương trình Tiếng Anh theo CTPT 2018, TANN.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.
- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các khối lớp thuộc cấp tiểu học. Trong 05 năm qua, nhà trường có đủ 05 khối lớp, khối lớp 1, khối lớp 2, khối lớp 3, khối lớp 4, khối lớp 5 theo quy định cấp tiểu học.

b) Cơ cấu các lớp học được sắp xếp theo Điều lệ trường tiểu học, mỗi lớp học có riêng một phòng, lớp học được chia ra thành các tổ, có lớp trưởng, tổ trưởng, có 01 giáo viên chủ nhiệm do hiệu trưởng phân công theo từng năm học.

c) Đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho toàn thể học sinh của lớp bầu chọn Ban cán sự lớp bằng hình thức chỉ định ở khối lớp 1 và tự ứng cử hoặc đề cử đối với các khối lớp còn lại và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

- a) Trường có 37 lớp, đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học
- b) Sĩ số học sinh của các lớp đông, trên 40 học sinh/lớp.

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục nên học sinh tự tin, tích cực trong học tập. Tuy nhiên, ở một số lớp do giáo viên trẻ mới ra trường chủ nhiệm chưa có kinh nghiệm trong công tác quản lý, tổ chức lớp học nên còn ít thay đổi lớp học linh hoạt theo hình thức tổ chức và phương pháp dạy học mới.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức ở mỗi lớp đúng quy định nên phát huy tốt tính tự quản của học sinh. Dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm, Ban cán sự lớp (hay Hội đồng tự quản) luôn thể hiện tính năng động, thúc đẩy hoạt động học tập và phong trào của lớp đạt hiệu quả cao, đảm bảo được môi trường giáo dục, an toàn cho học sinh, giáo viên và nhân viên

3. Điểm yếu

Số lớp vượt quá quy định. Sĩ số bình quân học sinh/lớp chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 16, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày ngày 04 tháng 9 năm 2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức có định hướng trong công tác tuyển sinh lớp 1 nhằm để giảm dần sĩ số học sinh toàn trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo c	Không đạt	-	-
Đạt		Không đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, nhà trường luôn có đủ các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục, hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học như: Sổ nghị quyết, sổ đăng bộ, sổ quản lý công văn, sổ quản lý tài sản, tài chính, sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh (bảng tổng hợp kết quả học tập), học bạ học sinh. Các loại hồ sơ, văn bản được lưu trữ khoa học, sắp xếp gọn gàng, tạo điều kiện thuận lợi khi cần tra cứu, tìm kiếm hồ sơ, văn bản. Sổ theo dõi công văn đi, đến cập nhật đầy đủ văn bản theo quy định. Nhà trường lưu trữ thông tin cán bộ, giáo viên trên phần mềm quản lý nhân sự VPN, ePmis.

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được Hội đồng nhà trường đóng góp ý kiến và thống nhất thực hiện. Bộ phận tài vụ thực hiện đầy đủ các văn bản hiện hành về tài chính, lập dự toán, quyết toán thu chi đúng theo chế độ kế toán. Có đầy đủ các loại sổ sách, chứng từ liên quan đến quản lý tài chính; thực hiện công khai tài chính đảm bảo theo từng học kì. Ban Thanh tra nhân dân có họp định kì, giám sát công tác tài chính và lưu trữ biên bản đầy đủ.

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ sổ sách quản lý tài sản, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, hiệu quả và có biên bản kiểm kê tài sản hằng năm.

Mức 2:

a) Nhà trường sử dụng phần mềm ePmis, VPN để quản lý nhân sự, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành để quản lý số liệu cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng phần mềm kế toán Imas, chữ ký số giao dịch bảo hiểm xã hội và dịch vụ công trực tuyến kho bạc; lắp đặt camera giám sát quản lý tài sản. Việc sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính còn gặp khó khăn, chưa được thực hiện kịp thời vì một số phần mềm quản lý chưa đồng nhất với nhau, cán bộ và nhân viên phụ trách công nghệ thông tin gặp khó khăn trong quá trình báo cáo

b) Trong 05 năm qua, đơn vị không có vi phạm việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Kế toán đã tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản. Kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu, lập dự toán, thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định. Thực hiện chặt chẽ, minh bạch việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản.

3. Điểm yếu

Việc sử dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính còn gặp khó khăn, chưa được thực hiện kịp thời vì một số phần mềm quản lý chưa đồng nhất với nhau. Nhà trường chưa có cán bộ phụ trách công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng phân công nhân viên kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật những nội dung báo cáo, thống kê của các chương trình để đồng bộ các số liệu, báo cáo kịp thời khi có yêu cầu. Luôn có kế hoạch tuyển dụng nhân viên công nghệ thông tin.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo-bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Giáo viên tích cực học các lớp bồi dưỡng, học bồi dưỡng thường xuyên có kế hoạch, văn bản cụ thể, rõ ràng.

b) Trường có 03 cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng). Đầu năm học, hiệu trưởng có quyết định phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng cán bộ quản lý. Đồng thời, hiệu trưởng đã phân công giảng dạy đúng chuyên môn cho giáo viên dạy tiểu học, giáo viên chuyên trách dạy bộ môn, trong đó có 01 giáo viên Âm nhạc, 03 giáo viên môn Thể dục và 03 giáo viên tiếng Anh. Số lượng giáo viên tiếng Anh biên chế còn ít nên trường hợp đồng thêm 02 giáo viên tiếng Anh để đủ số lượng giáo viên dạy ngoại ngữ trong nhà trường. Nhân viên trong nhà trường được phân công theo nghiệp vụ đào tạo.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ. Khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, giáo viên được hưởng đầy đủ lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định.

Ngoài ra, giáo viên còn được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhân viên được đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định: chế độ nghỉ việc riêng, nghỉ hưởng bảo hiểm xã hội, kiêm nhiệm, chế độ lao động.

Mức 2:

Nhà trường cử cán bộ quản lý, cán bộ quản lý kế cận, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ quản lý, chuyên môn như: Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, lớp bồi dưỡng hiệu trưởng tiểu học, lớp bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn, lớp bồi dưỡng chức danh giáo viên tiểu học... để phát huy và nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng nâng trình độ cho giáo viên, nhân viên nên đến năm học 2023-2024, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên tiếng Anh biên chế còn ít nên trường hợp đồng thêm 02 giáo viên tiếng Anh. Nhà trường chưa tuyển dụng được giáo viên dạy bộ môn mỹ thuật và tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch nhân sự, đề xuất Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức bổ sung giáo viên bộ môn để đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục 2018.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục, kế hoạch chuyên môn cụ thể phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

b) Kế hoạch giáo dục được nhà trường đảm bảo tổ chức thực hiện đầy đủ. Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ-giáo viên-nhân viên. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thực hiện và cụ thể hóa trong kế hoạch bộ phận. Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; tổ chức cho cán bộ, giáo viên nghiêm túc thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức hướng dẫn. Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm đẩy mạnh thực hiện kế hoạch giáo dục ngoài giờ lên lớp lồng ghép giáo dục đạo đức, rèn

kĩ năng sống, tham quan học tập,... Những hoạt động giáo dục được tổ chức phù hợp với đặc điểm tâm lí học sinh tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

c) Kế hoạch của nhà trường được tổ chức thực hiện đồng bộ từ Chi bộ, cán bộ quản lí và các đoàn thể trong nhà trường bằng nhiều giải pháp sáng tạo và thường xuyên được kiểm tra nội bộ về tình hình và kết quả thực hiện để từ đó có đánh giá và điều chỉnh kế hoạch kịp thời cho phù hợp.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức đánh giá đạt hiệu quả qua các danh hiệu thi đua hàng năm. Tuy nhiên, một vài nội dung kiểm tra nội bộ chưa thực hiện đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động năm học, học kì, tháng, tuần; có phương hướng phát triển từng thời kì; có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ; có sơ kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

3. Điểm yếu

Một vài nội dung kiểm tra nội bộ chưa thực hiện đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết hơn, phân công phân nhiệm cụ thể để thực hiện công tác tự kiểm tra theo đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo a	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng phối hợp Chi bộ, Công đoàn nhà trường thực hiện soạn thảo Quy chế dân chủ tại cơ quan, thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và có các hình thức tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bàn bạc tham gia ý kiến vào các chủ trương, kế hoạch và nhiệm vụ của trường. Nhà trường đã xây dựng được một số các quy định như: quy định sử dụng tài sản công, thiết bị điện, quy tắc ứng xử trong nhà trường, đã tổ chức ban hành các văn bản mang tính chất sử dụng lâu dài, kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để hiệu trưởng quyết định.

b) Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn đoàn kết nên trong những năm qua trường chưa có trường hợp xảy ra các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân giám sát hoạt động của trường, kết quả giám sát đều được lãnh đạo nhà trường tiếp thu nghiêm túc.

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức xây dựng và nghiêm túc đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong trường. Trường thường xuyên phổ biến các văn bản pháp luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có đề ra quy chế tiếp công dân và tiếp đón ân cần chu đáo khi công dân có nhu cầu liên hệ.

Mọi hoạt động trong nhà trường đều được công khai niêm yết trên bảng tin và cổng thông tin điện tử của trường.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được niêm yết dán ở bảng tin, chuyển xuống các tổ, đảng công thông tin điện tử nhà trường để mọi người đều biết đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

2. Điểm mạnh

Trong thời gian qua việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tốt, tạo cơ sở và tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Nhờ thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở mà nhà trường đã phát huy được tiềm năng, trí tuệ của tập thể trong việc tham gia xây dựng nhà trường và các tổ chức đoàn thể ngày càng vững mạnh. Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ trong cơ quan.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên chưa mạnh dạn góp ý cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023-2024, hiệu trưởng phối hợp với công đoàn trường tiếp tục duy trì, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Thông qua sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt công đoàn, chi đoàn và tổ khối, mở rộng các hình thức góp ý qua hộp thư điện tử, tin nhắn khuyến khích các thành viên đóng góp ý kiến cho hoạt động của trường,

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

Mức 2:

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, nhà trường đã đề ra phương án, văn bản về an ninh, trật tự, an toàn trường học. Các dụng cụ phòng, chống cháy, nổ được trang bị đầy đủ và thường xuyên được kiểm tra bảo trì kịp thời. Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng, triển khai kế hoạch an toàn trường học, phòng, chống tai nạn thương tích, thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố nguy cơ gây ra thương tích cho học sinh. Hằng năm, trường thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết công tác an ninh, trật tự, an toàn trường học. Nhà trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm, có đầy đủ hợp đồng với công ty cung cấp suất ăn. Ngoài ra trường còn xây dựng phương án phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhằm kịp thời tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân và phụ huynh học sinh phản ánh về hoạt động của nhà trường, của giáo viên, nhân viên và học sinh, trường đã đặt hộp thư góp ý trước văn phòng, cung cấp số điện thoại của lãnh đạo nhà

trường; đồng thời phân công lãnh đạo tiếp dân để giải quyết các thông tin phản ánh và đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Trong nhà trường, học sinh nam, nữ (kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập) được sắp xếp chung một lớp; cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cam kết về không kì thị, bạo lực, vi phạm về bình đẳng giới nên không xảy ra đánh nhau hay bạo lực học đường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần và sinh hoạt chủ nhiệm lớp. Với điều kiện vùng miền và địa bàn dân cư an toàn, trường chưa tổ chức diễn tập được các phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai, phòng, chống các tệ nạn xã hội.

b) Thực hiện tuyên truyền, giáo dục đạo đức học sinh thương yêu giúp đỡ bạn bè, học sinh lớp trên không dọa nạt, ức hiếp học sinh lớp dưới. Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách và các bộ phận khác trong nhà trường thường xuyên nắm bắt thông tin từ cha mẹ học sinh, học sinh về an ninh trật tự, các biểu hiện bạo lực học đường để phòng ngừa hiệu quả. Trong những năm qua, trường không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới, không có hiện tượng bạo lực xảy ra trong trường.

2. Điểm mạnh

Trong các năm qua, trường luôn đảm bảo tốt công tác an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trường xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; tập huấn cho các cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường một số kiến thức cơ bản về cách phòng cháy chữa cháy. Trường có sân chơi lành mạnh cho các em như: bóng rổ và các trò chơi dân gian.

Trong những năm qua, nhà trường phòng chống các dịch bệnh và không có trường hợp bị ngộ độc thực phẩm. Trường tạo được môi trường thân thiện, không có hiện tượng kì thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường xảy ra.

3. Điểm yếu

Trường chưa tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống tai nạn thương tích.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Tổng phụ trách và đoàn thể trong nhà trường, phối hợp chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập các phương án phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống tai nạn thương tích.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

1. Điểm mạnh:

Cơ cấu, tổ chức bộ máy nhà trường đầy đủ đúng quy định và hoạt động đạt hiệu quả tốt. Các hội đồng giáo dục, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các tổ chức chính trị đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động tích cực theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và tuân thủ các quy định của cấp trên. Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực và đạt hiệu quả chất lượng giáo dục.

2. Điểm yếu:

- Sĩ số học sinh mỗi lớp đông (trên 40 học sinh/lớp).
- Thiếu đội ngũ giáo viên dạy bộ môn để đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục 2018.

3. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: 10/10
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: 05/10
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: 01/04

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhân tố quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý có đủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình và năng động trong công tác quản lý. Giáo viên, nhân viên được biên chế đủ theo yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỉ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức. Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ cán bộ công chức và các văn bằng, chứng chỉ của đội ngũ cán bộ quản lý. Các cán bộ quản lý của trường đều đạt chuẩn theo Luật Giáo dục 2019 quy định, năng động, sáng tạo trong công tác đã có nhiều cống hiến cho ngành giáo dục.

b) Hiệu trưởng được các thành viên trong nhà trường tín nhiệm, đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng: Có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý; được đánh giá xếp loại tốt theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học.

c) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị; Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng có bằng Thạc sĩ Quản lý giáo dục.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức xuất sắc.

b) Cả hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, bồi dưỡng chính trị hệ các năm theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức xuất sắc.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường năng động, tích cực, được bồi dưỡng về công tác quản lý giáo dục, có trình độ chuyên môn trên chuẩn (hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp thạc sĩ) có năng lực quản lý, có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành các hoạt động giáo dục tại đơn vị đáp ứng các yêu cầu về đổi mới giáo dục, được tập thể tín nhiệm; tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường có tuổi cao: 01 phó hiệu trưởng về hưu năm 2026, 01 phó hiệu trưởng về hưu năm 2027.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường luôn có xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn theo tiêu chí và hướng dẫn của Phòng giáo dục Thành phố Thủ Đức

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70%

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đúng, đủ yêu cầu về số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định đối với trường tiểu học dạy 02 buổi trong ngày. Trường có 07 giáo viên bộ môn (03 giáo viên Thể dục, 01 giáo viên Âm nhạc, 03 giáo viên Tiếng Anh).

b) Từ năm học 2023-2024, nhà trường có tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%.

c) Hằng năm, trường thực hiện đánh giá giáo viên theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đúng quy trình, kết quả đánh giá được công khai trong buổi họp Hội đồng sư phạm cuối năm và niêm yết tại bảng công khai của đơn vị.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường có tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 100%; tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp (tính theo chuẩn Trung học sư phạm).

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

c) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỉ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn đào tạo đạt 100% (tính theo chuẩn Trung học sư phạm).

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

2. Điểm mạnh

Trình độ chuyên môn của đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao, đáp ứng được yêu cầu của Chương trình giáo dục 2018

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đạt theo quy định đối với trường dạy học 2 buổi/ngày;
Chưa có giáo viên chuyên dạy các môn Mỹ thuật, chuyên trách Tổng phụ trách Đội.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục đề xuất tuyển dụng giáo viên đạt chuẩn các bộ môn và chuyên trách Tổng phụ trách Đội.

Vận động giáo viên học thạc sĩ nâng cao trình độ chuyên môn.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	Chỉ báo b	Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo c	Không đạt	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng nhân viên làm công tác y tế trường học, văn thư, kế toán, thủ quỹ và nhân viên khác đáp ứng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; trường có đủ hồ sơ quản lý cán bộ, nhân viên, hồ sơ thi đua khen thưởng, danh sách nhân viên của nhà trường có thông tin về trình độ đào tạo và nghiệp vụ.

b) Nhà trường có kế hoạch, Quyết định phân công công việc cho nhân viên phù hợp, hợp lý theo năng lực chuyên môn, hằng năm thực hiện đầy đủ hợp đồng với nhân viên mới tuyển. Có lưu trữ đầy đủ các Quyết định điều động viên chức làm công tác văn thư, y tế trường học và các nhân viên khác của cấp có thẩm quyền.

c) Đội ngũ nhân viên nhà trường luôn tích cực trong công tác, chịu khó học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, chủ động trong công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm, tất cả nhân viên đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Mức 2:

a) Trường có đầy đủ số lượng nhân viên và cơ cấu đảm bảo theo quy định (theo hướng dẫn cụ thể tại Khoản 3, Điều 3 của Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 12 tháng 7 năm 2017): 01 nhân viên làm công tác y tế trường học; 01 nhân viên làm công tác văn thư; 01 nhân viên làm công tác thư viện-thiết bị, 01 nhân viên làm công tác kế toán, 03 nhân viên làm công tác bảo vệ, 01 nhân viên làm công tác phục vụ. Nhà trường còn thiếu 01 nhân viên phụ trách công nghệ thông tin của trường.

b) Trong giai đoạn từ năm học 2019-2020 đến 2023 – 2024, nhà trường không có nhân viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Các nhân viên của nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán có trình độ đại học đúng chuyên ngành. Nhân viên y tế đạt trình độ trung cấp nha, trung cấp y sĩ. Nhân viên thư viện - thiết bị có trình độ đại học. Nhân viên văn thư có chứng chỉ sơ cấp văn thư. Các nhân viên bảo vệ, phục vụ, bảo mẫu đều được tập huấn các lớp vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn trường học.

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng nhân viên đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, chăm sóc sức khỏe và các hoạt động giáo dục khác. Đội ngũ nhân viên luôn có trách nhiệm trong công việc, chủ động phối hợp với giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao.

Nhà trường thực hiện chế độ chính sách đầy đủ, kịp thời cho nhân viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhân viên được học tập nâng cao trình độ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên phụ trách công tác công nghệ thông tin.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tới, cán bộ quản lý tăng cường công tác kiểm tra từng bộ phận để kịp thời góp ý, tư vấn cho các nhân viên thực hiện tốt công tác được giao.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường lưu trữ đầy đủ danh sách học sinh các lớp học. Sổ đăng bộ được quản lý chặt chẽ, theo dõi và ghi chép đầy đủ mã số học sinh, hồ sơ chuyển đi, chuyển đến của từng học sinh, đảm bảo đúng độ tuổi học sinh tiểu học theo quy định, có đầy đủ học bạ của học sinh các khối lớp.

b) Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm đúng theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường tiểu học.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường tiểu học. Học sinh luôn được thầy cô quan tâm bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục trong giờ và ngoài giờ lên lớp, đóng góp ý kiến thông qua hộp thư “Điều em muốn nói” trình bày nguyện vọng, ước mơ khi được lựa chọn nội dung học tập các môn năng khiếu thông qua hình thức các câu lạc bộ (kỹ năng sống, bóng rổ, mỹ thuật, võ thuật, tin học...) để có điều kiện phát triển năng khiếu và được hưởng các quyền trẻ em theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vẫn còn một số em thiếu tự tin trong giao tiếp, ngại phát biểu trước tập thể.

Mức 2:

Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội thường xuyên nhắc nhở học sinh vi phạm các hành vi không được làm để có biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực. Tổng phụ trách Đội thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của học sinh, có đánh giá, nhận xét trong buổi chào cờ hằng tuần. Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm chịu trách nhiệm nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nội quy của học sinh và điều chỉnh khi cần thiết.

Mức 3:

Trong các năm học qua, nhiều học sinh được tuyên dương, khen thưởng cấp trường, cấp quận vì có thành tích trong học tập, rèn luyện, đặc biệt là phong trào thể dục thể thao. Các em được thầy cô nêu gương, khen ngợi, tạo sức ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động giáo dục của lớp và của nhà trường.

2. Điểm mạnh

100% học sinh của nhà trường đều trong độ tuổi tiểu học. Trường có đầy đủ các loại sổ theo dõi quá trình giáo dục của nhà trường và việc học tập của học sinh trong suốt thời gian học tiểu học tại trường. Nhà trường thực hiện và đảm bảo tốt các quyền và nhiệm vụ đối với học sinh.

3. Điểm yếu

Ý thức chấp hành đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy của học sinh chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023, trong giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần, Hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách Đội tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền trong học sinh việc chấp hành nội quy nhà trường, thực hiện tốt 5 nhiệm vụ của học sinh; tuyên truyền đến cha mẹ học sinh ý thức chấp hành an toàn giao thông, cho con em mình đội mũ bảo hiểm khi cùng đi xe gắn máy đến trường. Đặc biệt thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện Bác Hồ.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

1. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn đạt tiêu chuẩn theo quy định, luôn nêu cao tính tiên phong, thân thiện và gần gũi với mọi người, sẵn sàng chia sẻ khó khăn cùng đồng nghiệp, hỗ trợ tích cực trong công tác chuyên môn.

Giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, được phân công, phân nhiệm cụ thể, phù hợp với năng lực của từng thành viên; được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định hiện hành; luôn vui vẻ hòa đồng với tập thể, thái độ phục vụ ân cần, thân thiện.

Học sinh thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định, nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện

2. Điểm yếu:

Ý thức chấp hành đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe gắn máy của học sinh chưa cao

3. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: 04/04
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: 03/04
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: 03/04

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, hàng rào, sân chơi phù hợp; Có đủ các phòng học cho học sinh học 1 buổi/ngày. Trường có khu vệ sinh riêng biệt, có nơi để xe cho giáo viên và học sinh; Có hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện của trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo và phòng đọc sách đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh, có đủ các loại sổ sách theo quy định đối với thư viện.

Thiết bị giáo dục luôn đảm bảo, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ. Ngoài ra, trường còn khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả. Hằng năm học, trường có biện pháp duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện có, đảm bảo tiết kiệm và chống lãng phí về đồ dùng dạy học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, sân tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.*

Mức 2:

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Trường có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Trường được bố trí 02 cổng ra vào thuận tiện cho học sinh khi đi học và ra về, đảm bảo theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường tiểu học; hàng rào bảo vệ bằng tường xây hợp mỹ quan. Tuy nhiên, trường nằm trong khu vực gần chợ Hiệp Bình Phước nên có nhiều người dân buôn bán trước cổng trường ảnh hưởng đến sự di chuyển của học sinh và phụ huynh.

c) Tuy diện tích tương đối nhỏ hẹp nhưng nhà trường cũng có đủ sân chơi, bãi tập. Sân trường được lát gạch sạch sẽ, bằng phẳng, có thiết kế các ô trò chơi dân gian dưới nền sân. Với điều kiện sân chơi, bãi tập như trên, nhà trường vẫn sắp xếp tiết học thể dục và sinh hoạt tập thể cho các lớp, đảm bảo dạy đúng số tiết theo quy định.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập còn hạn chế.

b) Sân chơi, sân tập chưa đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập chưa có thiết bị vận động.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên sân trường và hành lang thoáng mát, có cây xanh, sạch, đẹp an toàn cho học sinh học tập, vui chơi, bố trí đủ cho các lớp khi tham gia học tập, sinh hoạt ngoài trời.

3. Điểm yếu

Bố trí trồng cây xanh bóng mát chưa đều, có nhiều bồn cây lấn chiếm diện tích sân chơi.

Nhà trường chưa đảm bảo diện tích mặt bằng bình quân tối thiểu 6m²/học sinh đối với khu vực nội thành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, sử dụng kinh phí để sửa chữa, bổ sung thiết bị phục vụ học sinh học tập và luyện tập.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

Mức 2:

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 28 phòng học/37 lớp học. Khối Một, Hai, Ba thực hiện học 7 buổi/ tuần; Khối Bốn, Năm thực hiện 10 buổi/ tuần. Phòng học đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Phòng học được xây dựng kiên cố, trang trí đúng quy định như ảnh Bác Hồ, bảng 05 điều Bác Hồ dạy, bảng trích thư Bác Hồ gửi học sinh, bản đồ Việt Nam, góc sản phẩm học sinh.

b) Mỗi phòng học đều có đủ bàn ghế cho học sinh và giáo viên, bàn ghế học sinh đều có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc đảm bảo đầy đủ yêu cầu và quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 về hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường có đầy đủ bảng học, bảng có chất lượng tốt, bố trí khoa học đúng qui định, phát huy hiệu quả giảng dạy, phục vụ tích cực cho các hoạt động giáo dục trong lớp, bảng lớp của mỗi phòng học là bảng từ màu xanh được kẻ ô ly, chiều dài 3,6m và chiều rộng 1,2m được đặt áp sát tường, mép dưới cách nền 01m, ngang tầm mắt học sinh ngồi.

c) Mỗi phòng học đều được trang bị hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, đồ dùng dạy học đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho việc giảng dạy.

Mức 2:

a) Trường có diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định. Mỗi phòng học có diện tích 56m².

b) Mỗi phòng học được trang bị tủ đựng thiết bị dạy học và có đủ các thiết bị dạy học.

c) Bàn ghế học sinh được thiết kế 1 học sinh ngồi, bàn và ghế rời nhau độc lập, màu sắc đảm bảo tính thẩm mỹ, phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Tuy nhiên, do học sinh lớp 4, lớp 5 của trường có thể trạng lớn hơn nên một số bàn ghế không đảm bảo kích thước so với tầm vóc của học sinh.

Mức 3:

Nhà trường chưa có đầy đủ phòng chức năng để dạy các môn tin học và ngoại ngữ; chưa có đủ phòng học để thực hiện học sinh học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục 2018.

2. Điểm mạnh

Phòng học thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học theo quy định

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có đầy đủ phòng chức năng để dạy các môn tin học và ngoại ngữ; chưa có đủ phòng học để thực hiện học sinh học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Thành phố Thủ Đức về kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng của nhà trường đáp ứng với quy định dạy và học.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo c	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khối phòng phục vụ học tập đảm bảo theo quy định bao gồm: 01 phòng tin học, 01 phòng thư viện- thiết bị, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng tham vấn học đường. Trường có khu nhà ăn riêng bố trí cho học sinh ăn trưa. Các phòng học được đầu tư trang trí theo mô hình thân thiện.

b) Khối phòng hành chính quản trị nhà trường đảm bảo theo quy định bao gồm: 01 phòng làm việc cho hiệu trưởng, 02 phòng làm việc cho 02 phó hiệu trưởng; 01 phòng giáo viên, 01 phòng hành chính, 01 phòng y tế học đường, 01 phòng bảo vệ. Trường trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính nối mạng Internet, máy photo, máy in, máy chụp hình... phục vụ kịp thời cho các hoạt động hành chính.

c) Nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí riêng biệt với khu học tập, sinh hoạt, bảo đảm an toàn tài sản cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 2:

a) Nhà trường có khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp đảm bảo theo quy định bếp ăn một chiều, đảm bảo an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Hồ sơ, tài liệu chung của nhà trường có nơi lưu trữ riêng.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

2. Điểm mạnh

Có các phòng hành chính kết nối mạng internet và được sắp xếp hợp lý.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn chưa đủ các phòng phục vụ học tập và hành chính, trang thiết bị chưa đầy đủ cho tất cả các phòng ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, sử dụng kinh phí từ nguồn y tế mua sắm thêm đồ dùng, thiết bị y tế cần thiết để phục vụ học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 05 khu vực nhà vệ sinh học sinh dành riêng cho nam và nữ nằm ở tầng trệt, các tầng lầu của các dãy; 01 khu vực nhà vệ sinh dành cho giáo viên và nhân viên. Vị trí các nhà vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thân thiện,

b) Trường trang bị 02 hệ thống nước: Nước giếng phục vụ cho nhu cầu vệ sinh và nước máy phục vụ cho ăn uống hàng ngày, đảm bảo vệ sinh, được kiểm nghiệm theo đúng thời gian quy định. Hằng tháng, nhân viên tiến hành súc bồn nước sạch sẽ. Hệ thống cấp thoát nước thông thoáng, không bị ứ ngập. Trường kí hợp đồng với Công ty nước uống Pavia đóng chai sử dụng cho toàn trường.

c) Nhà trường còn kí hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thu gom rác. Trường có khu vực tập kết rác trước khi chuyển đi đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Từng khu vực ở tầng trệt và tầng lầu đều được nhân viên phục vụ thường xuyên lau dọn sạch sẽ, có bố trí cây xanh và trang trí phù hợp.

b) Trường có hệ thống cấp nước sạch có máy bơm, bồn chứa nước, hệ thống ống dẫn sạch sẽ, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, thùng rác có nắp đậy tránh bốc mùi, xử lý thu gom rác hằng ngày.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện các quy định về nhà vệ sinh và thu gom rác thải theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Do đường Quốc lộ 13 cũ năm 2022 – 2023 sửa chữa nên hệ thống thoát nước không được lưu thông làm nhà trường có tình trạng ngập sau khi mưa lớn hoặc triều cường cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng đề xuất Ủy ban Nhân dân Thành phố Thủ Đức cấp kinh phí hỗ trợ nâng nền phòng học. Luôn nhắc nhở nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh các khu vực của nhà trường.

Sửa chữa thường xuyên nhà vệ sinh đảm bảo sách sẽ, nghiên cứu trang bị lại hệ thống âm thanh trong nhà vệ sinh theo mô hình xanh, sạch, đẹp.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	-	-
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động giáo dục tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các phòng được

trang bị đầy đủ các loại máy văn phòng như: máy tính nối mạng Internet, máy in, tủ, bàn, ghế làm việc,... phục vụ đủ cho các hoạt động giáo dục.

b) Nhà trường có 01 phòng thiết bị với đủ các thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập, đảm bảo quy định tại Thông tư số 15/2009/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học và Thông tư 43/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi lớp học có bộ đồ dùng dạy học riêng, trường trang bị mỗi giáo viên 01 bộ, mỗi học sinh đều tự trang bị bộ sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nhiều đồ dùng thiết bị được trang bị thêm từ nguồn kinh phí của trường; đồ dùng, thiết bị sử dụng hiệu quả, phục vụ tốt việc đổi mới phương pháp dạy học. Hằng năm, nhà trường luôn quan tâm, khuyến khích giáo viên tự làm thêm thiết bị dạy học và tăng cường sử dụng giáo án điện tử, bảng tương tác để nâng cao hiệu quả giờ dạy. Nhân viên thư viện thiết bị thường xuyên theo dõi, ghi nhận việc sử dụng thiết bị giáo dục trong các giờ lên lớp thông qua sổ mượn - trả đồ dùng dạy học của giáo viên chủ nhiệm.

c) Mỗi năm, toàn bộ tài sản của trường được tổ chức kiểm kê một lần, cơ sở vật chất, tài sản đều được tu bổ sửa chữa, đồ dùng và thiết bị dạy học được mua sắm bổ sung đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt cho việc giảng dạy của giáo viên.

Mức 2:

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học.

b) Nhà trường thường xuyên mua sắm, tu bổ đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm của giáo viên qua các hội thi đồ dùng dạy học cấp trường.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Các đồ dùng phục vụ việc dạy học cho học sinh khuyết tật chưa nhiều.

2. Điểm mạnh

Có phòng thiết bị riêng biệt và có đầy đủ đồ dùng, thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Điểm yếu

Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế; Mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học chưa nhiều. Nhà trường chưa trang bị bảng tương tác phục vụ cho công tác dạy và học của giáo viên và học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục cân đối quỹ phát triển sự nghiệp để mua sắm, bổ sung trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động giảng dạy trên lớp của giáo viên. Kêu gọi vận động tài trợ từ các đơn vị phối hợp với nhà trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo c	Đạt	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện gồm kho sách và phòng đọc liên thông có diện tích 110 m² đáp ứng nhu cầu sử dụng phòng đọc cũng như đảm bảo đủ sách, báo, tài liệu tham khảo cho giáo viên, nhân viên và học sinh, được nối mạng Internet, đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Các loại sách giáo khoa, tài liệu kham khảo được trang bị đầy đủ cho hoạt động dạy học. Thư viện trường được công nhận là Thư viện xuất sắc nhiều năm liền.

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Thư viện có tủ sách pháp luật, tủ sách đạo đức, các loại sách, báo, tài liệu tham khảo phục vụ hoạt động giảng dạy của giáo viên. Các loại truyện kể đạo đức, sách giáo dục về biển đảo Việt Nam, tài liệu về an toàn giao thông,...giúp học sinh có thêm kiến thức, rèn kỹ năng sống tốt.

Nhân viên thư viện lập kế hoạch tổ chức thư viện ngoài trời tại hành lang thư viện và nhà chòi, phối hợp giáo viên chủ nhiệm tổ chức góc thư viện nhỏ tại các lớp học. Nhân viên thư viện có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc học sinh sử dụng sách giáo khoa, vận động học sinh ủng hộ sách giáo khoa đã sử dụng cho bạn nghèo. Tổ chức nhiều hình thức như: “Mỗi tuần một quyển sách hay”, “Ngày hội đọc sách”, tổ chức hội thi kể chuyện theo sách, tổ chức các buổi điểm sách tại thư viện nhằm giới thiệu sách mới, sách hay đến toàn thể giáo viên và học sinh.

c) Ngoài các loại báo, tạp chí phải mua theo quy định, hằng năm nhà trường đều dành một phần kinh phí để thư viện bổ sung các loại sách, tài liệu tham khảo, các loại sách, tài liệu bổ sung luôn đảm bảo nhu cầu sử dụng tối thiểu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, công tác quyên góp sách, truyện cho thư viện tuy có thực hiện nhưng số lượng sách, truyện quyên góp còn hạn chế.

Mức 2:

Từ năm học 2019-2020 đến nay thư viện của trường đạt thư viện xuất sắc.

Mức 3:

Trong các năm qua, thư viện của trường liên tục đạt danh hiệu thư viện xuất sắc; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

2. Điểm mạnh

Thư viện trường có nhiều hoạt động đạt hiệu quả, luôn đi đầu trong các công tác thư viện chung của Thành phố Thủ Đức. Tủ sách thư viện đảm bảo đủ sách báo, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác quyên góp sách, truyện cho thư viện chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng phân công bộ phận thư viện tiếp tục sử dụng kinh phí từ các nguồn thu sự nghiệp của trường và vận động hỗ trợ từ Ban đại diện cha mẹ học sinh mua sắm thêm sách, tài liệu, truyện đọc cho thư viện. Thực hiện tốt công tác giới thiệu sách tham khảo cho học sinh và khuyến khích học sinh mượn sách mang về nhà đọc.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo a	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

1. Điểm mạnh:

Nhà trường có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đầy đủ, đúng quy định. Trường có khuôn viên riêng biệt, cảnh quan, môi trường sư phạm sạch, đẹp, thoáng mát. Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy và học. Thư viện được nối mạng internet, có đầy đủ sách và trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ. Môi trường giáo dục an toàn, tạo sự an tâm và tin tưởng trong phụ huynh học sinh.

Thư viện có đầy đủ sách, tài liệu tham khảo; Phòng đọc đáp ứng yêu cầu của giáo viên và học sinh.

2. Điểm yếu:

Bố trí trồng cây xanh chưa đều, chưa phủ kín, còn cỏ dại mọc nhiều vào mùa mưa. Diện tích bình quân dành cho mỗi học sinh chưa đạt; trường không có bãi tập riêng theo quy định. Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên còn hạn chế; Mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học chưa nhiều.

3. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: 06/06
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: 03/06
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: 04/05

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Tiểu học Đặng Thị Rành xác định việc phối hợp chặt chẽ giữa 03 thành tố nhà trường, gia đình và xã hội tạo được sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động; tham mưu với cấp ủy Đảng các nội dung về giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và thực tế nhà trường; phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thành lập Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Ban đại diện Cha mẹ học sinh có kế hoạch, quy chế hoạt động, mỗi lớp đều có Ban đại diện Cha mẹ học sinh để phối hợp với nhà trường thực hiện nhiệm vụ, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường được cha mẹ học sinh bầu vào đầu mỗi năm học gồm từ 3 thành viên trở lên tùy theo năm học và được duy trì, thay đổi hằng năm theo sự tín nhiệm của cha mẹ học sinh trong nhà trường, trong các cuộc họp đều có ghi biên bản rõ ràng. Trường có đầy đủ văn kiện đại hội cha mẹ học sinh hằng năm.

b) Hằng năm nhà trường phối hợp với Ban đại diện xây dựng kế hoạch, cung cấp thông tin cần thiết, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động, Ban luôn giúp đỡ nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục như vận động cho công tác khen thưởng, hỗ trợ các hoạt động phong trào, các cuộc thi của học sinh; nhà trường hỗ trợ Ban đại diện Cha mẹ học sinh tuyên truyền những chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật, những quy định của ngành, Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh đến cha mẹ học sinh của từng lớp. Công tác phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh khá chặt chẽ. Tuy nhiên, ở một vài lớp Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến các hoạt động của lớp nên hiệu quả công tác phối hợp chưa cao.

c) Hằng năm Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều báo cáo về các hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh 03 lần, tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh 01 lần và phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp trường tổ chức các cuộc họp định kì, đột xuất theo nhu cầu công việc. Nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề: tiếp thu ý kiến về công tác quản lí, các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh; đề ra các giải pháp hỗ trợ, phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện Cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Tuy nhiên vẫn có một số cha mẹ học sinh của lớp còn vắng mặt ở các buổi họp.

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh; hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh hỗ trợ đắc lực cho hoạt động của nhà trường và tạo được uy tín trong toàn thể phụ huynh học sinh: vận động phụ huynh tham gia các hoạt động cải tạo mảng xanh cho trường, trang bị thiết bị dạy học cho các lớp và các hoạt động chăm lo hỗ trợ học bổng cho học sinh khó khăn, động viên khen thưởng học sinh.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức Ban đại diện Cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Các thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, trường được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn lắng nghe, tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động, cùng phối hợp với đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác giáo dục và xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường. Cha mẹ học sinh có sự quan tâm về hoạt động giáo dục của nhà trường, luôn hỗ trợ nhiệt tình về tinh thần và vật chất nhằm nâng cao các điều kiện dạy học

3. Điểm yếu

Ở một vài lớp, Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức đến các hoạt động của lớp nên hiệu quả công tác phối hợp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban đại diện cha mẹ học sinh tiếp tục chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bệnh hiểm nghèo; xây dựng KH vận động tài trợ chăm lo CSVN làm mái che di động, cố định và phần thưởng cho học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thông qua các kế hoạch, nghị quyết của Chi bộ, nhà trường luôn tạo được mối quan hệ tốt và chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, các biện pháp giáo dục học sinh, phát huy được tính tích cực của cộng đồng trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch phát triển và hoàn thành mục tiêu giáo dục.

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh bằng nhiều hoạt động như: Công tác phổ cập giáo dục, vận động trẻ ra lớp đúng độ tuổi; phối hợp với Đoàn Phường Hiệp Bình Phước trong việc tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè, sinh hoạt dã ngoại, hỗ trợ các đoàn thể tổ chức các hội thi văn nghệ cho học sinh và trẻ em tại khu phố, tại phường; tổ chức các sân chơi nhằm rèn luyện cho học sinh kỹ năng giao tiếp và thực hiện môi trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phối hợp với công an và bảo vệ khu phố để đảm bảo cổng trường luôn sạch đẹp an toàn, giáo dục an toàn giao thông.

c) Nhà trường luôn chủ động kết hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh huy động mọi nguồn lực tự nguyện của các cá nhân, tập thể để xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện hơn; vận động cha mẹ học sinh, mạnh thường quân hỗ trợ khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đang học hòa nhập tại trường. Tuy nhiên, công tác vận động các nguồn tài trợ chưa nhiều vì đời sống của người dân địa phương còn khó khăn vì vậy công tác chăm lo cho học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật chỉ mang tính động viên khích lệ.

Mức 2:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, các biện pháp cụ thể xây dựng trường chuẩn quốc gia, các hoạt động giảng dạy và giáo dục, nhằm thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Trong mỗi năm học nhà trường luôn phối hợp kịp thời với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, trạm y tế phường trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phối hợp với Đoàn Thanh niên, các ban ngành, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong công tác trao học bổng, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông, nhà trường luôn tranh thủ sự hỗ trợ của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học, các dự án để có nguồn kinh phí

hỗ trợ thêm cho việc trang trí trường lớp, khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo có điều kiện đến trường.

Mức 3:

Nhà trường đã mạnh dạn tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

2. Điểm mạnh

Nhà trường tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nguyện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác chăm lo cho học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật chỉ mang tính động viên khích lệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, cán bộ, giáo viên cùng quan tâm đẩy mạnh thực hiện tốt công tác xã hội hóa nhằm huy động các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường tham gia tài trợ cho các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Hiệu trưởng xây dựng và triển khai kế hoạch xã hội hóa giáo dục đến giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đến cha mẹ học sinh nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định để tiếp tục cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại; khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh tích cực tham gia phong trào và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Kết quả: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

1. Điểm mạnh:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Nhà trường phối hợp với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc.

2. Điểm yếu:

Công tác chăm lo cho học sinh có thành tích xuất sắc và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật chỉ mang tính động viên khích lệ.

3. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: 02/02
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: 02/02
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: 02/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các quy định về chương trình giáo dục, kế hoạch giảng dạy. Thực hiện tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; đảm bảo các hoạt động giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đi lên, khẳng định vị thế của nhà trường đối với địa phương, đối với ngành.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đúng Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn chuyên môn cấp tiểu học hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức.

Căn cứ vào công văn 2522/SGDĐT-GDTrH-2022 Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục 2018, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện dạy đủ các môn học bắt buộc, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức kỹ năng. Trong các tiết dạy, giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chương trình kế hoạch dạy học của nhà trường đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu có tính ổn định trong cả học kì. Thời khóa biểu đảm bảo xen kẽ giữa các môn văn hóa với môn nghệ thuật, tự chọn phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học. Giáo viên lập kế hoạch giảng dạy đúng theo thời khóa biểu được lãnh đạo trường duyệt.

Hầu hết giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức phù hợp với từng đối tượng học sinh như: phương pháp dạy học cá thể hóa, phương pháp bàn tay nặn bột, kỹ thuật dạy học hợp tác, các trò chơi học tập.

b) Kế hoạch giáo dục của trường xác định rõ mục tiêu định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể cần thực hiện trong năm học; từ công tác giáo dục đạo đức, thực hiện chương trình đến việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện. Nhà trường đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch. Ban lãnh đạo trường chỉ đạo giáo viên phối hợp với các đoàn thể thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh thông qua nhiều hình thức thực hiện như dạy trên lớp, ngoài giờ lên

lớp, tổ chức câu lạc bộ, hội thi, ngoại khóa,... nhằm phát huy tối đa năng lực, khả năng tự học, sáng tạo của học sinh.

c) Vào đầu mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục của đơn vị và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức xem xét và phê duyệt.

Mức 2:

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, kịp thời thông tin đến giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh và cộng đồng thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, họp cha mẹ học sinh, họp giao ban với địa phương và được niêm yết công khai để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp, giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường. Tuy nhiên, việc phối hợp và giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện kế hoạch của nhà trường chưa chặt chẽ

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục theo từng năm học, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; định kì có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục thông qua báo cáo sơ kết cuối học kì và báo cáo tổng kết năm học.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phối hợp chặt chẽ với cộng đồng trong việc giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban Giám hiệu cùng tổ trưởng chuyên môn tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cá nhân giáo viên. Đặc biệt lưu ý nội dung Giáo dục địa phương.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	-	-
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Đạt		Đạt		-	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Thời khoá biểu có tính ổn định, sắp xếp khoa học, hợp lý theo đúng hướng dẫn hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo, xây dựng thời khóa biểu phù hợp với sức khỏe và tâm sinh lý học sinh từng khối lớp.

b) Giáo viên thường xuyên vận dụng các phương pháp, hình thức dạy học tích cực, phương pháp và kỹ thuật dạy học hợp tác, phương pháp bàn tay nặn bột, dạy học cá thể hóa, dạy học theo dự án, vận dụng các trò chơi vào dạy học các bộ môn, áp

dụng các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực vào giảng dạy, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch... đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kì đúng theo hướng dẫn tại các Thông tư 22/2016/TT- BGDDT, ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT đánh giá vì sự phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, trong suốt quá trình học tập.

Mức 2:

a) Giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Nhà trường luôn chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Đối với học sinh có năng khiếu, các em được tham gia các câu lạc bộ thể dục thể thao, được bồi dưỡng các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học. Đối với học sinh học khó, giáo viên tổ chức phụ đạo thường xuyên trên lớp, dạy cá thể nhằm giúp các em nắm vững kiến thức, kĩ năng theo yêu cầu của khối lớp. Đến nay, học sinh đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn còn một vài học sinh có biểu hiện học khó.

Mức 3:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ kế hoạch năm học, tháng, tuần. Các kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, định hướng cho các tổ khối và giáo viên thực hiện đúng các chỉ đạo và quy định của ngành.

Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp mới, hình thức dạy học tích cực và vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tạo hứng thú học tập cho học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh đạt giải ở các kì thi cấp thành phố, cấp quốc gia còn ít so với một số trường trong quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu; tăng cường dạy học cá thể để phát huy năng lực học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào kế hoạch năm học, nhà trường đã phối hợp tốt với các đoàn thể của trường và cha mẹ học sinh để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên

lớp theo chủ điểm và thực hiện đảm bảo đúng theo kế hoạch đã đề ra. Nhà trường luôn quan tâm đến việc tổ chức thực hiện giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh, bằng cách dạy lồng ghép, tích hợp trong giờ dạy chính khóa và các hoạt động ngoại khóa.

b) Nhà trường tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau như: cá nhân, nhóm, khối lớp, toàn trường, rất phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện nhà trường như: văn nghệ, trò chơi dân gian, báo lớp, báo tập, vẽ tranh, viết thiệp chúc mừng 20/11, hội thi cắm hoa, hội thi biểu diễn thời trang, hội thi tìm hiểu về giáo dục an toàn giao thông, hội thi hùng biện tiếng Anh, hội thi kể chuyện theo sách,... phù hợp với lứa tuổi, nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú và góp phần nâng cao chất lượng học tập, rèn luyện đạo đức cho học sinh.

c) Việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động dã ngoại cho học sinh, được phụ huynh đồng thuận nhất trí cao và tất cả học sinh tích cực tham gia qua các lần tổ chức.

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nhà trường tổ chức được các hoạt động giáo dục có nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham quan ngoại khóa chỉ khoảng 60% học sinh toàn trường

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia vào quá trình giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh,... Tất cả học sinh được tham gia vào quá trình học tập một cách tích cực, chủ động, sáng tạo, luôn mạnh dạn tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập.

Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được nhà trường tổ chức theo chủ điểm hằng tháng thiết thực, bổ ích, nội dung và hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo thu hút đa số học sinh tham gia qua đó rèn được kỹ năng sống và tính tự quản.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham quan ngoại khóa còn ít, khoảng 60% học sinh toàn trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu tốt với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân, chính quyền địa phương để tạo điều kiện và hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với nhiều hình thức đa dạng và phong phú để công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp mang lại hiệu quả hơn.

Đồng thời, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm tăng cường tuyên truyền ý nghĩa, phương thức tổ chức đảm bảo an toàn cho học sinh khi tham gia hoạt động học tập ngoại khóa bên ngoài nhà trường để cha mẹ học sinh tạo điều kiện thuận lợi cho các em tham gia hoạt động tham quan ngoại khóa. Thực hiện miễn, giảm các khoản thu cho các đối tượng học sinh nghèo, cận nghèo, HSKT, ...

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

- a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;
- b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;
- c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã chủ động phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân Phường Hiệp Bình Phước, Phòng Giáo dục Thành phố Thủ Đức trong công tác phổ cập giáo dục tiểu học, chống tái mù chữ, xem đây là công tác thường xuyên liên tục, nhân viên chuyên trách phổ cập thực hiện công việc hiệu quả, đúng quy định và đúng khối lượng, tiến độ công việc được địa phương giao.

b) Trường phối hợp với Phường Hiệp Bình Phước tổ chức điều tra hằng năm về trẻ 6 tuổi ra lớp 1 trên địa bàn ngay từ tháng 3. Căn cứ vào kế hoạch hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường tham mưu với Ủy ban nhân dân phường kế hoạch thực hiện. Trường tổ chức “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” với hình thức nhẹ nhàng, thân thiện, gần gũi với học sinh, bố trí nhiều hình thức khác nhau thu hút tất cả học sinh lớp Một tham gia. Trong ngày hội, nhà trường còn tổ chức nhiều trò chơi dân gian, tổ chức trạm thi vẽ, trạm đọc sách.

c) Hằng năm, bộ phận làm công tác chuyên trách phổ cập giáo dục tiểu học của nhà trường có lưu các hồ sơ, văn bản đầy đủ theo yêu cầu các cấp nhưng do thiếu kinh nghiệm nên hồ sơ chưa ngăn nắp, khoa học.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong 5 năm liên từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 luôn đạt 100% .

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong 5 năm liên từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023-2024 luôn đạt 100%.

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm học qua, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục và các chính sách hỗ trợ cho học sinh nghèo, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn theo học tại trường.

Nhờ sự phối hợp nhịp nhàng, chỉ đạo kịp thời, các biện pháp thực hiện phù hợp với thực tế tại địa phương và tại trường nên công tác phổ cập của trường đáp ứng được yêu cầu chung, vận động trẻ bỏ học, trẻ trong độ tuổi đi học của địa bàn ra lớp đạt yêu cầu 100%.

Tăng cường công tác phối kết hợp với chính quyền địa phương, tổ dân phố, Ban đại diện Cha mẹ học sinh để nắm số lượng học sinh diện tạm trú huy động các em đến trường đầy đủ.

3. Điểm yếu

Trường chưa chủ động trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin, thống kê tình hình học sinh đầu cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện tốt phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ cho học sinh nghèo, các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm tiếp thêm niềm tin, thêm nghị lực để các em được đến trường.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	-	-	-	-
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục của đơn vị, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học, gắn với trách nhiệm cao, cuối mỗi năm học, nhà trường có thống kê, báo cáo kết quả xếp loại giáo dục của học sinh, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, tỉ lệ học sinh xếp loại hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99,8% trở lên.

b) Nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác chuyên môn, kế hoạch nhiệm vụ năm học để học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỉ lệ 100%.

c) Nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, phối hợp với chính quyền địa phương để đảm bảo duy trì sĩ số học sinh không để nghỉ bỏ học, nhà trường quan tâm đến chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh nên tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Mức 2:

a) Trong 5 năm liên từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường luôn đạt tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học từ 99,8% trở lên. Tuy nhiên, trường vẫn còn tình trạng học sinh lưu ban, chưa hoàn thành chương trình lớp học.

b) Nhà trường có tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, nhà trường luôn đạt tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trên 99% .

b) Tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chất lượng giáo dục của học sinh được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học rất cao, luôn đạt từ 99,8% trở lên. Chất lượng giáo dục của nhà trường đáp

ứng mục tiêu giáo dục hằng năm. Nhà trường luôn quan tâm và kịp thời thống kê kết quả đạt được của học sinh sau mỗi lần kiểm tra định kì. Từ đó, rút kinh nghiệm ở các tổ khối để có định hướng cho công tác phụ đạo và bồi dưỡng học sinh kịp thời được tốt hơn.

3. Điểm yếu

Trường vẫn còn học sinh lưu ban, chưa hoàn thành chương trình lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục giữ vững và nâng cao hơn nữa kết quả xếp loại giáo dục học sinh, kịp thời chỉ đạo giáo viên thường xuyên phụ đạo học sinh yếu và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nâng cao hiệu quả giáo dục qua các lần thống kê kết quả đạt được của học sinh sau mỗi lần kiểm tra định kì.

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường trao đổi và chia sẻ kinh nghiệm về phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh khá giỏi nhằm nâng cao hơn nữa tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
Chỉ báo a	Đạt	Chỉ báo a	Không đạt	Chỉ báo a	Không đạt
Chỉ báo b	Đạt	Chỉ báo b	Không đạt	Chỉ báo b	Không đạt
Chỉ báo c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Không đạt		Không đạt	

Kết quả: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

1. Điểm mạnh:

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản, chỉ thị hướng dẫn thực hiện chương trình và nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức. Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng chi tiết, bám sát các yêu cầu nội dung trọng tâm của bậc học. Triển khai dạy đủ các môn theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và nội dung điều chỉnh trong chương trình.

Phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” được khuyến khích đẩy mạnh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng và hấp dẫn.

Trường có nhiều biện pháp chỉ đạo sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức, điều hành các hoạt động giáo dục toàn diện. Trong đó, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm; giáo viên và học sinh tích cực tham gia đã góp phần thúc đẩy phong trào học tập trong nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công tác duy trì đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Hằng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp và hoàn thành chương trình tiểu học đạt kết quả cao.

2. Điểm yếu:

Chưa có học sinh tham gia và đạt giải ở các hội thi cấp thành phố, cấp quốc gia.

3. Số lượng tiêu chí đạt và không đạt yêu cầu:

- Tổng số tiêu chí đạt Mức 1: 05/05
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 2: 03/05
- Tổng số tiêu chí đạt Mức 3: 00/04

Phần III.

KẾT LUẬN CHUNG

Trường Tiểu học Đặng Thị Rành đối chiếu với tổng số 27 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định, qua việc tự đánh giá trường đạt:

- Mức 1:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 100%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 00/27 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 0%;
- Mức 2:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 16/27 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 59,26%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 11/27 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 40,74%;
- Mức 3:
 - + Số lượng tiêu chí đạt 9/19 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 47,37%;
 - + Số lượng tiêu chí không đạt 10/19 tiêu chí, đạt tỉ lệ: 52,63%;

Với kết quả đạt được, Trường Tiểu học Đặng Thị Rành tự đánh giá Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thủ Đức, ngày 30 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Phan Lê Phi